

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/UBND-TP

Gia Lâm, ngày 06 tháng 7 năm 2021

V/v đẩy mạnh cải cách thủ tục hành  
chính, áp dụng Hệ thống ISO vào  
công tác quản lý

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường học công lập thuộc huyện.

Ngày 05/5/202, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở và cơ quan tương đương sở, UBND các quận, theo đó, chỉ số cải cách hành chính của huyện Gia Lâm tụt 15 bậc so với năm 2019, xếp thứ 19/31 quận, huyện. Nguyên nhân một số chỉ tiêu thành phần và điểm điều tra xã hội học đạt điểm thấp. Để xảy ra tình trạng nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về cơ quan thường trực, các phòng chuyên môn phụ trách và UBND các xã, thị trấn đã thiếu quan tâm, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020. UBND huyện nghiêm túc phê bình các đơn vị để xảy ra tình trạng nêu trên.

Theo báo cáo của Phòng Tư pháp, 6 tháng đầu năm 2021, kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính tuy đã được cải thiện song một số đơn vị vẫn chưa thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc xây dựng quy trình nội bộ chưa có nhiều tiến triển, tỉ lệ thực hiện dịch vụ công mức 3,4 còn thấp, hiệu quả áp dụng Hệ thống ISO hiệu quả chưa cao...

Để đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn và các trường học công lập thuộc huyện thực hiện tốt một số nội dung sau:

**1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

- Giao các phòng chuyên môn, UBND các xã thực hiện công tác kiểm soát thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ theo đúng quy trình về kiểm soát thủ tục hành chính (quy trình số 15)

- Giao Văn phòng HĐND-UBND chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính điện tử đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian.

- Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác công khai thủ tục hành chính, công khai quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc khai thác thông tin, thiết lập hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.



## 2. Về xây dựng quy trình nội bộ

Giao các Phòng chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn phân công cán bộ, công chức của đơn vị phối hợp với thành viên của Tổ Xây dựng quy trình nội bộ xây dựng Quy trình nội bộ của đơn vị theo mẫu quy trình ISO 9001:2015 (Phụ lục số 01, 02) và gửi dự thảo quy trình về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp-để kiểm tra về thể thức) qua phần mềm Phục vụ tác nghiệp trước ngày 31/8/2021.

## 3. Về đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính

Giao UBND các xã, thị trấn rà soát lại việc xây dựng kế hoạch (từ đầu năm) và ban hành thông báo đối thoại theo kế hoạch (ít nhất 2 lần/năm) để tiến hành đối thoại với cá nhân, tổ chức trên địa bàn về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức phát sinh.

## 4. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Giao các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát thủ tục hành chính đang thực hiện tại huyện với TTHC đã cập nhật trên phần mềm điện tử 1 cửa 3 cấp. Căn cứ kết quả giải quyết thủ tục hành chính 05 tháng đầu năm (Phụ lục số 04) xây dựng giải pháp để nâng cao tỉ lệ thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 bảo đảm năm 2021 đạt tỉ lệ tối thiểu 30%.

## 5. Áp dụng Hệ thống ISO 9001:2015

- Giao các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đang áp dụng được xây dựng quy trình giải quyết theo ISO.
- Giao Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện làm cơ quan thường trực công tác ISO trường học. Tiếp tục xây dựng, mở rộng Hệ thống, rà soát lại các quy trình đang thực hiện đảm bảo phù hợp chuyên môn, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 31/8/2021.

Đây là nội dung quan trọng trong việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2021, UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. / *amb*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Nội vụ (để đánh giá CBCC);
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hồng

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**Phân công nhiệm vụ soạn thảo quy trình nội bộ**  
**khối cơ quan hành chính cấp huyện**

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
1	Xử lý văn bản trên phần mềm điều hành tác nghiệp	Văn phòng	Văn phòng HĐND- UBND huyện	
2	Thực hiện đánh giá chấm điểm trên phần mềm	Văn phòng		
3	Xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm ĐT 1 cửa 3 cấp	Văn phòng		
4	Tiếp nhận-giải quyết-Trả KQ hồ sơ hành chính (mức độ 2)	Văn phòng		
5	<i>Xây dựng lịch công tác tuần</i> (đã XD QTNB nhưng chưa chuyển đổi sang ISO 9001:2015)	Văn phòng		
6	Đăng lịch công tác tuần trên cổng TTĐT	Văn phòng		
7	<i>Tổ chức hội họp</i> (đã XD QTNB nhưng chưa chuyển đổi sang ISO 9001:2015)	Văn phòng		
8	Tổ chức cuộc họp HĐND (bất thường)	Văn phòng		
9	Cung cấp thông tin cho báo chí	Văn phòng		
10	Tự kiểm tra, rà soát văn bản thông thường	Văn phòng		
11	Kiểm soát TTHC	Tư pháp	Phòng Tư pháp	
12	Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Tư pháp		
13	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL	Tư pháp		
14	Xử phạt hành chính	Tư pháp		
15	Cưỡng chế quyết định xử phạt hành chính	Tư pháp		
16	Cưỡng chế biện pháp khắc phục hậu quả	Tư pháp		
17	Lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	Nội vụ	Phòng Nội vụ	
18	Lưu trữ hồ sơ giải quyết công việc	Nội vụ		

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ	
19	Mở lớp tập huấn	Nội vụ			
20	Thành lập, kiện toàn BCD, hội đồng kiểm tra	Nội vụ			
21	Xem xét, kỷ luật cán bộ, công chức	Nội vụ			
22	Khen cao	Nội vụ			
23	Bình xét thi đua	Nội vụ			
24	Thực hiện kiểm tra công vụ	Nội vụ			
25	<i>Quản lý văn bản đi (đã XD chưa theo ISO)</i>	Nội vụ			
26	<i>Quản lý văn bản đến (đã XD chưa theo ISO)</i>	Nội vụ			
27	Chấm điểm chỉ số CCHC	Nội vụ			
28	Điều động, luân chuyển công chức, nhân viên...	Nội vụ			
29	Phê duyệt phương án chuyển đổi vật nuôi, cây trồng	Kinh tế		Phòng Kinh tế	
30	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi (đối với phương án trên quỹ đất công do xã, thị trấn quản lý)	Kinh tế			
31	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi (đối với phương án trên quỹ đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân)	Kinh tế			
32	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn huyện	Kinh tế			
33	Điều chỉnh quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp	Kinh tế			
34	Cấp mới Giấy chứng nhận cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại	Kinh tế			
35	Cấp đổi Giấy chứng nhận cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại	Kinh tế	Phòng Kinh tế		
36	Cấp lại Giấy chứng nhận cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại	Kinh tế			

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
	đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại			
37	Hỗ trợ mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo đề án sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo vùng nông nghiệp chuyên canh huyện Gia Lâm giai đoạn 2016-2020	Kinh tế		
38	Hỗ trợ chuyển đổi từ các vùng sản xuất lúa, cây màu sang trồng cây ăn quả theo vùng nông nghiệp chuyên canh huyện Gia Lâm giai đoạn 2016-2020	Kinh tế		
39	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, thương hiệu tập thể, lắp đặt biển bảng giới thiệu vùng tập trung giai đoạn 2016-2020	Kinh tế		
40	Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn giai đoạn 2016-2020	Kinh tế		
41	Hỗ trợ đầu tư sản xuất rau an toàn giai đoạn 2016-2020	Kinh tế		
42	Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận vùng đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Kinh tế		
43	Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà kính, nhà lưới tại vùng chuyên canh rau an toàn	Kinh tế		
44	Cấp giấy chứng nhận vùng đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất nông sản có nguồn gốc thực vật	Kinh tế		
45	Cấp lại giấy chứng nhận vùng đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất nông sản có nguồn gốc thực vật (cấp lại do giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)	Kinh tế		
46	Thực hiện ký hợp đồng chu kỳ tiếp theo đối với các phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên quỹ đất công do UBND cấp xã quản lý	Kinh tế	Phòng Kinh tế	
47	Xây dựng dự toán	Tài chính	Phòng TCKH	
48	Duyệt quyết toán	Tài chính		
49	Thẩm tra, trình phê duyệt chủ trương đầu tư	Tài chính		

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
50	Thẩm định, trình phê duyệt (hoặc điều chỉnh) kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án	Tài chính		
51	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn giai đoạn chuẩn bị dự án	Tài chính		
52	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn giai đoạn chuẩn bị dự án	Tài chính		
53	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị dự án (đối với gói thầu thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn)	Tài chính		
54	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị dự án (đối với gói thầu thực hiện theo quy trình chỉ định thầu thông thường)	Tài chính		
55	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu dịch vụ tư vấn (giai đoạn CBBT)	Tài chính		
56	Thẩm định, trình phê duyệt (hoặc điều chỉnh) kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư	Tài chính		
57	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu giai đoạn thực hiện đầu tư (Xây lắp, tư vấn và mua sắm hàng hoá)	Tài chính		
58	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ yêu cầu giai đoạn thực hiện dự án (Xây lắp, tư vấn và mua sắm hàng hoá)	Tài chính	Phòng TCKH	
59	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả chỉ định giai đoạn thực hiện đầu tư (đối với gói thầu thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn)	Tài chính		
60	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả chỉ định giai đoạn thực hiện đầu tư (đối với gói thầu xây lắp, tư vấn và mua sắm hàng hoá thực hiện theo quy trình chỉ định thầu thông thường)	Tài chính		
61	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư (đối với gói thầu xây lắp, tư vấn và mua sắm hàng hoá)	Tài chính		

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
62	Phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	Tài chính		
63	Phê duyệt dự toán phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Gia Lâm (đối với dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn huyện)	Tài chính		
64	Phê duyệt dự toán phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Gia Lâm (đối với dự án, tiểu dự án do UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)	Tài chính		
65	Phê duyệt quyết toán phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Gia Lâm	Tài chính		
66	Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê trên địa bàn huyện Gia Lâm	Tài chính	Phòng TCKH	
67	Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn huyện Gia Lâm	Tài chính		
68	Thẩm định, trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Tài chính		
69	Thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	Tài chính		
70	Thẩm định, trình phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	Tài chính		
71	Đính chính, bổ sung diện tích đất tăng	TNMT	Phòng TNMT	
72	Đính chính, cấp bổ sung phần diện tích tăng lên so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất	TNMT		
73	Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất	TNMT		

TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
74	Thông báo thu hồi đất, thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	TNMT		
75	Giải quyết chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng	TNMT		
76	Ký hợp đồng thuê đất với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất	TNMT		
77	Ký hợp đồng thuê đất với người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ người thuê đất; nhận chuyển nhượng tài sản	TNMT		
78	Phê duyệt phương án đất đấu giá quyền sử dụng đất	TNMT	Phòng TNMT	
79	Hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất	TNMT		
80	Cấp phép sử dụng tạm đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông	Quản lý đô thị	Phòng QLĐT	
81	Cấp phép đào hè, đào đường	Quản lý đô thị		
82	Cấp phép hạ độ cao vỉa hè	Quản lý đô thị		
83	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ/ nhiệm vụ điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500	Quản lý đô thị		
84	Thẩm định, phê duyệt đồ án/ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết, tỉ lệ 1/500	Quản lý đô thị		
85	Thẩm định, phê duyệt/ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc sơ bộ	Quản lý đô thị		
86	Thẩm định, phê duyệt chỉ giới đường đỏ, tỷ lệ 1/500	Quản lý đô thị		
87	Cung cấp thông tin quy hoạch	Quản lý đô thị		
88	Cung cấp thông tin chỉ giới đường đỏ	Quản lý đô thị		
89	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quản lý đô thị		
90	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Quản lý đô thị		
91	Kiện toàn Ban quản trị nhà chung cư	Quản lý đô thị		



TT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	TRÁCH NHIỆM	GHI CHÚ
92	Giải quyết chế độ Bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh	LĐTBXH	Phòng LĐTBXH	
93	Giải quyết chế độ BHYT đối với những trường hợp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	LĐTBXH		
94	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	LĐTBXH	Phòng LĐTBXH	
95	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với những trường hợp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	LĐTBXH		
96	Giải quyết chế độ mai táng phí theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với người tham gia chiến tranh, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế Căm – Pu – Chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	LĐTBXH		
97	Giải quyết chế độ mai táng phí theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	LĐTBXH		
98	Cấp lại giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ	LĐTBXH		
99	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kì chống Pháp	LĐTBXH		
100	Xây dựng, thẩm định, công nhận, ban hành hương ước, quy ước	VHTT	Phòng VHTT	
101	Chuyển đổi chủ nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, THCS (nhà trường) tư thục	GDĐT	Phòng GDĐT	
102	Công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trẻ, nhà trường tư thục	GDĐT		
103	Thành lập lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường tiểu học	GDĐT		

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**Phân công nhiệm vụ soạn thảo quy trình nội bộ**  
**khối cơ quan hành chính cấp xã**

STT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	PHÂN CÔNG XD QT
1	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết HSHC	VP HĐND-UBND	UBND xã Lê Chi
2	Quy trình lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC	Nội vụ	
3	Quy trình xử lý văn bản trên phần mềm điều hành tác nghiệp	VP HĐND-UBND	
4	Quy trình xây dựng, đăng lịch công tác trên Cổng Thông tin điện tử huyện	VP HĐND-UBND	UBND xã Đặng Xá
5	Quy trình lưu trữ hồ sơ giải quyết công việc	VP HĐND-UBND	
6	Quy trình tổ chức hội nghị	VP HĐND-UBND	
7	Cung cấp thông tin cho báo chí	VP HĐND-UBND	UBND xã Dương Xá
8	Quy trình tổ chức cuộc họp HĐND (thường kỳ)	VP HĐND-UBND	
9	Quy trình tổ chức cuộc họp HĐND (bất thường)	VP HĐND-UBND	
10	Kiểm tra, giám sát cộng đồng	Thanh tra	UBND xã Dương Quang
11	Quy trình kiểm soát TTHC	Tư pháp	
12	Quy trình xây dựng, ban hành VB QPPL	Tư pháp	
13	Quy trình kiểm tra, rà soát VB QPPL	Tư pháp	UBND xã Cổ Bi
14	Quy trình tự kiểm tra văn bản hành chính	Tư pháp	
15	Quy trình tổ chức hòa giải ở cơ sở	Tư pháp	
16	Quy trình Xử phạt hành chính	Tư pháp	UBND xã Đông Dư
17	Quy trình cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt	Tư pháp	
18	Phối hợp trong thi hành án dân sự	Tư pháp	
19	Tổ chức hội nghị đối thoại về TTHC	Tư pháp	UBND xã Đa

STT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	PHÂN CÔNG XD QT
20	Trả lời xác minh hộ tịch	Tư pháp	Tôn
21	Xử lý khi cá nhân, tổ chức có ý kiến về ảnh hưởng của công trình XD liền kề	TTXD	
22	Quy trình phối hợp ngăn chặn công trình vi phạm sau khi đã lập biên bản, có quyết định xử phạt	TTXD	UBND xã Kiều Ky
23	Hòa giải tranh chấp đất đai	TNMT	
24	Tiếp nhận, luân chuyển tờ khai thuế phi nông nghiệp	TNMT	
25	Thực hiện dân chủ trong công tác GPMB	TNMT	UBND xã Văn Đức
26	Thực hiện dân chủ trong công tác VSMT	TNMT	
27	Thực hiện dân chủ trong quản lý đất công	TNMT	
28	Phối hợp thu thuế SD đất phi nông nghiệp	TNMT	UBND xã Kim Lan
29	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu)	TNMT	
30	Đính chính, cấp bổ sung phần diện tích tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước của thửa đất	TNMT	
31	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao, liền kề với đất ở; đất vườn xen kẹt trong khu dân cư; đất nông nghiệp được giao nằm xen kẹt trong khu dân cư và đất phi nông nghiệp (không phải đất ở) sang đất ở (hoặc đất thương mại dịch vụ)	TNMT	UBND TT Trâu Quỳ
32	Tiếp nhận, luân chuyển tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp khi người sử dụng đất thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện	TNMT	
33	Quản lý Hệ thống loa truyền thanh xã	VHTT	

STT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	PHÂN CÔNG XD QT
34	Khai thác, sử dụng trung tâm văn hóa xã	VHTT	
35	Quy trình mua sắm VPP, công cụ, dụng cụ	TC	UBND xã Bát Tràng
36	Thanh quyết toán tại UBND xã, TT	TC	
37	Xử lý khi có trẻ bị bỏ rơi trên địa bàn	TBXH	
38	Quản lý nghĩa trang nhân dân	TBXH	UBND xã Phù Đổng
39	Giải quyết chế độ Bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh	TBXH	
40	Giải quyết chế độ BHYT đối với những trường hợp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	TBXH	
41	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	TBXH	UBND xã Dương Hà
42	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với những trường hợp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	TBXH	
43	Giải quyết chế độ mai táng phí theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với người tham gia chiến tranh, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế Căm - Pu - Chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	TBXH	
44	Giải quyết chế độ mai táng phí theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	TBXH	UBND xã Trung Mậu
45	Cấp lại giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ	TBXH	
46	Xác nhận đơn đề nghị di chuyển hài cốt	TBXH	

STT	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	PHÂN CÔNG XD QT
	liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ		
47	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	TBXH	UBND xã Yên Thường
48	Phối hợp xử lý vi phạm đê điều	Kinh tế	
49	Thực hiện dân chủ trong quản lý chợ	Kinh tế	
50	Thực hiện xác nhận chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Kinh tế	UBND xã Ninh Hiệp
51	Cấp mới Giấy chứng nhận cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại	Kinh tế	
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện kinh tế trang trại	Kinh tế	

**\* Ghi chú:**

UBND các xã: Yên Viên, Đình Xuyên, Kim Sơn, Phú Thị và TT Yên Viên chỉ đạo công chức Tư pháp-Hộ tịch có tên trong Quyết định số 9286/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND huyện tổng hợp, rà soát lại các quy trình sau khi xây dựng, cụ thể:

- UBND xã Kim Sơn: từ quy trình 01 đến quy trình 12
- UBND xã Phú Thị: từ quy trình 13 đến quy trình 21
- UBND thị trấn Yên Viên: từ quy trình 14 đến quy trình 24
- UBND xã Yên Viên: từ quy trình 25 đến quy trình 37
- UBND xã Đình Xuyên: từ quy trình 38 đến quy trình 52.

**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**Cách xây dựng quy trình ISO giải quyết công việc**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>  ...	Mã hiệu: QTNB-UBND.XX
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2021

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU.

<b>TRÁCH NHIỆM</b>	<b>SOẠN THẢO</b>	<b>XEM XÉT</b>	<b>PHÊ DUYỆT</b>
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	<b>Chuyên viên/ Công chức</b>	<b>Trưởng phòng/ Phó chủ tịch</b>	<b>Phó chủ tịch/ Chủ tịch</b>



UBND ...	QUY TRÌNH NỘI BỘ ...	Mã hiệu: QTNB-UBND.XX
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2021

### 1. MỤC ĐÍCH.

Quy trình này quy định ...

### 2. PHẠM VI ÁP DỤNG.

- Quy trình này chỉ áp dụng cho ...
- (Đối tượng điều chỉnh của quy trình)

### 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

### 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT.

...



UBND ...	QUY TRÌNH NỘI BỘ ...	Mã hiệu: QTNB-UBND.XX
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2021

### 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH.

5.1	Cơ sở pháp lý			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
5.3	Số lượng hồ sơ.			
	... bộ.			
5.4	Thời gian xử lý.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả.			
5.6	Lệ phí			
5.7	Quy trình giải quyết công việc			
5.7.1	<i>(áp dụng với quy trình có nhiều nội dung)</i>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /kết quả
5.7.2	<i>(áp dụng với quy trình có nhiều nội dung)</i>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /kết quả

5.7...	<i>(áp dụng với quy trình có nhiều nội dung)</i>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /kết quả

## 6. BIỂU MẪU.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM-UBND.XX.01	
2	BM-UBND.XX.02	
	...	

## 7. HỒ SƠ LƯU.

TT	Hồ sơ lưu
1	Như Mục 5.2
2	...
Hồ sơ được lưu tại ..., thời gian lưu: ...	

### \* Ghi chú:

- XX: là mã hiệu quy trình theo STT tại Phụ lục số 01, 02)
- Số trang căn giữa trên đầu trang (trang hiện tại/tổng số trang của quy trình)

**PHỤ LỤC SỐ 04**

**Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện 05 tháng đầu năm 2021**

TT	Đơn vị	Chia ra		TP		LD		VHTT		GD		TNMT		KT		TC		NV		QLĐT		Y tế		Tỷ lệ thực hiện DVC MB3
		M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	
I	<b>HUYỆN</b>	5706	1433	2988	329	1154	4		1	10	38	487		60		72	1046	3	14	901	1	31		20.07
	Tỷ lệ thực hiện DVC MB3	79.93	20.07	90.08	9.92	99.65	0.35	0.00	100.00	20.83	79.17	100.00	0.00	100	0.00	6.44	93.56	17.65	82.35	99.89	0.11	100.00	0.00	
II	<b>XÃ, THỊ TRẤN</b>	42116	11404	39942	11328	1293	76	0	0	7	0	874	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	21.31
1	Bát Tràng	255	277	239	277	14						2												52.07
2	Cố Bi	5032	911	4961	911	40						31												15.33
3	Dương Hà	1606	927	1481	927	86				1		38												36.60
4	Dương Quang	3843	411	3670	411	98						75												9.66
5	Dương Xá	711	629	639	629	35				2		35												46.94
6	Đa Tồn	1570	236	1426	236	80						64												13.07
7	Đặng Xá	741	353	684	277		76			3		54												32.27
8	Đình Xuyên	2795	591	2730	591	25						40												17.45
9	Đồng Dư	768	742	718	742	33						17												49.14
10	Kiều Kỳ	1488	850	1402	850	41				1		44												36.36
11	Kim Lan	2010	620	1977	620	24						9												23.57
12	Kim Sơn	974	252	848	252	46						80												20.55
13	Lệ Chi	904	311	784	311	103						17												25.60

TT	Đơn vị	Chia ra		TP		LĐ		VHTT		GD		TNMT		KT		TC		NV		QLĐT		Y tế		Tỷ lệ thực hiện DVC MD3
		M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	M.2	M.3	
14	Ninh Hiệp	917	304	806	304	70						41												24.90
15	Phù Đồng	1151	564	902	564	170						79												32.89
16	Phú Thị	3435	381	3378	381	43						14												9.98
17	Trâu Quỳ	6015	893	5972	893	15						28												12.93
18	Trung Mậu	901	512	862	512	29						10												36.23
19	Vân Đức	587	106	526	106	58						3												15.30
20	Yên Thương	2707	265	2528	265	118						61												8.92
21	Yên Viên (tt)	1918	422	1842	422	43						33												18.03
22	Yên Viên (xã)	1788	847	1567	847	122						99												32.14
<b>TỔNG</b>		<b>47822</b>	<b>12837</b>	<b>42930</b>	<b>11657</b>	<b>2447</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>17</b>	<b>38</b>	<b>1361</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>72</b>	<b>1046</b>	<b>3</b>	<b>14</b>	<b>901</b>	<b>1</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>21.16</b>